| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BÌNH THẠNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>---------- |
| Số: 897/2020/QĐST-HNGĐ | *Bình Thạnh, ngày 17 tháng 7 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 0963/2020/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông **Văn Hữu B**, sinh năm:1984;
Địa chỉ: 117/58/19 Nguyễn Hữu C, Phường X, quận Y, TP. Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Nguyễn Thị Ngọc Q**; Sinh năm: 1987;
Địa chỉ: 117/58/19 Nguyễn Hữu C, Phường X, quận Y, TP. Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 33/2012, quyển số: 03/2012 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 20/3/2012; Căn cứ vào lời trình bày của ông Văn Hữu B và bà Nguyễn Thị Ngọc Q thì quan hệ hôn nhân giữa ông B và bà Q là hợp pháp. Ông B và bà Q cùng xác định trong quá trình chung sống luôn bất đồng quan điểm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là có căn cứ và hợp pháp.

[2] Về con chung: Ông B và bà Q cùng trình bày có 01 con chung tên: Văn Di Q, sinh ngày 11/10/2012; Ông bà thỏa thuận giao cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng; Cấp dưỡng nuôi con: Hàng tháng ông B cấp dưỡng nuôi con số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu). Sự thỏa thuận của ông bà là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông B và bà Q trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Lệ phí Tòa án giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông B và bà Q thỏa thuận chịu.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Văn Hữu B và bà Nguyễn Thị Ngọc Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Văn Di Q, sinh ngày 11/10/2012 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng; Cấp dưỡng nuôi con: Hàng tháng ông B cấp dưỡng nuôi con số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu), bắt đầu thi hành kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Q có đơn yêu cầu thi hành án, ông B chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông B còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, ông B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, ông B và bà Q được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận ông B và bà Q cùng trình bày tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông B và bà Q thỏa thuận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: AA/2019/0087942 ngày 06/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND phường L,
TP. B, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc An**